

MỔ XẺ NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ

Trần Trung Chính

Ngày 02 tháng 7 năm 2023, tại hội trường của Santa Clara County số 70 West Hedding của thành phố San José, Giáo sư Stephen B. Young đã ra mắt quyển sách KISSINGER'S BETRAYAL, HOW AMERICA LOST THE VIETNAM WAR do ông là tác giả viết bằng Anh ngữ.

Tuy thư mời là Ra Mắt Sách nhưng thực sự bao gồm luôn cả phần Hội Thảo mà diễn giả là Giáo Sư Stephen Young với tham dự viên là hầu hết những người Việt Nam tỵ nạn Cộng Sản đang cư ngụ tại vùng Bắc Cali. Điểm đặc biệt là sách viết bằng Anh Ngữ, diễn giả là người Hoa Kỳ 100% nhưng ngôn ngữ được sử dụng trong buổi hội thảo và ra mắt sách là Việt ngữ 100% : diễn giả Stephen Young không cần thông dịch viên. Theo như giới thiệu của ông Vũ Văn Lộc và Thẩm Phán Phan Quang Tuệ, Giáo Sư Stephen Young có vợ là người Việt Nam (bà Phạm Thị Hoa) nhưng ông học tiếng Việt trước khi sang Việt Nam phục vụ trong cơ quan CORDS từ 1967 đến 1972 (CORDS là viết tắt của nhóm chữ CIVIL OPERATIONS AND RURAL DEVELOPMENT SUPPORT , tạm dịch là CƠ QUAN DÂN SỰ VỤ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN).

Giáo sư Stephen Young là một học giả có uy tín trong lĩnh vực lịch sử, xã hội Việt Nam với những phong tục tập quán của người Việt : chính Giáo Sư đã dịch những bài thơ quen thuộc với người Việt như thơ của Nguyễn Du trong Truyện Thúy Kiều (Kim Vân Kiều), như thơ của Lý Thường Kiệt...ra Anh Ngữ để giáo đầu vào những chương sách trong quyển sách này.

Mở đầu buổi Hội Thảo và Ra Mắt Sách, Dân Sinh Media của anh Phạm Phú Nam đã cho trình chiếu phần đầu DVD nói về trận chiến Quảng Trị 1972, vì thời gian hạn hẹp nên Ban Tổ Chức không thể trình chiếu toàn thể DVD này. Giáo Sư Stephen Young cho biết lý do tại sao ông lại bỏ công soạn quyển sách này : chúng ta (cả người Mỹ và người Việt) cần có một thái độ nghiêm túc với LỊCH SỬ vì LỊCH SỬ là một điều gì cao hơn là công việc máy móc chép lại những lời tường thuật các sự việc, ghi lại những quan điểm, những ý kiến...Theo ý kiến riêng của người viết, Giáo Sư Stephen Young mong muốn các lãnh tụ chính trị “tương lai” của Việt Nam và Hoa Kỳ cần tìm hiểu sự thật của LỊCH SỬ để có những suy nghĩ “đúng đáng” hầu có thể làm quyết định dẫn dắt quốc gia mình trường tồn và thịnh vượng trong một thế giới càng ngày càng đua chen trong làn sóng cạnh tranh khốc liệt.

Người viết không có ý định phê phán “đúng, sai” những gì mà Giáo Sư Stephen Young đã trình bày trong quyển sách này, mà người viết chỉ xin MỔ XẺ NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ để độc giả Việt Nam hiểu biết thêm lịch sử Việt Nam mà Giáo Sư Stephen Young không có cơ hội thực tế để nghiệm chứng và cảm nhận được.

CHÚ THÍCH :

Trong Đại học Y Khoa Sài Gòn, có phòng Cơ Thể Học Viện để các sinh viên thực tập mổ xẻ các xác chết hầu biết rõ và biết chính xác các cơ phận của con người. Nếu chọn Ngoại Khoa (tức là Chữa Bệnh Bằng Phương Pháp Mổ Xẻ) thì Cơ Thể Học Viện là phòng thí nghiệm rất cần thiết cho khoa

mổ xẻ. Người viết đặt tựa đề bài viết này là MỔ XẺ NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ cũng không ngoài mục đích là để thế hệ hậu bối cần biết nhiều khía cạnh của sự kiện lịch sử hầu hiểu biết tường tận những “động thái hành xử” của các lãnh tụ chính trị mà những nhà viết sử hay các bình luận gia chính trị không thể thấy rõ được toàn cảnh của vấn đề lịch sử, nhất là những vấn đề lịch sử của chiến tranh Việt Nam không hề đơn giản vì có quá nhiều quốc gia tham chiến trong chiến trường này.

Giáo Sư Stephen Young có nói đến giao tình của ông với Trung Tướng Ngô Quang Trưởng và bà Nguyễn Tường Nhung, trận chiến Quảng Trị 1972 là nói đến chiến công của Trung Tướng Ngô Quang Trưởng và sự hy sinh vô bờ bến của các đơn vị tham dự chiến trận như Sư Đoàn 3 BB, Sư Đoàn Nhảy Dù, Sư Đoàn TQLC, các Liên Đoàn BĐQ, Thiết Giáp, Pháo Binh, Sư Đoàn 1 BB, Địa Phương Quân và Nghĩa Quân của Tiểu Khu Quảng Trị và Tiểu Khu Thừa Thiên, CSQG của BCH Thừa Thiên...Điều mà người viết muốn đề cập ở đây là nhiều người thắc mắc tại sao Bộ TTM/QLVNCH lại giao cho Sư Đoàn 3BB trách nhiệm bảo vệ Quảng Trị, một trách nhiệm quá nặng nề vượt quá khả năng của Sư Đoàn tân lập mà Tư Lệnh là Chuẩn Tướng Vũ Văn Giai chưa có kinh nghiệm điều quân cấp Sư Đoàn (Đại Tá Vũ Văn Giai vừa mới lên Chuẩn Tướng, tháng 10 năm 1971 được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh, ông chưa tham dự lớp Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp) và đa số các sĩ quan cấp Đại Đội và Trung Đội chưa quen với hành quân đi động (vì gấp rút thành lập Sư Đoàn nên Bộ Tổng Tham Mưu QL/VNCH chuyển các đơn vị BĐQ Biên Phòng qua 2 trung đoàn 56 và 57 vừa mới thành lập).

Cá nhân người viết đã ở tù chung với Trung Tá Nguyễn Tri Tấn (trung đoàn phó trung đoàn 57 của Sư Đoàn 3 BB), Thiếu Tá Ngô Hữu Nguyên (Phụ Tá Trưởng Phòng 2 của Sư Đoàn 3 BB), Trung Tá Hồ Văn Thống (Chủ Sở Phòng An Ninh Quân Đội của Quân Khu I), Thiếu Tá Phạm Cang (Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 7 Sư Đoàn TQLC), Thiếu Tá Lê Quang Liễn (Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 7 của Sư Đoàn TQLC)...Các vị sĩ quan này cho biết :

@@ Sự yếu kém của SĐ 3 Bộ Binh là miếng mồi để chiêu dụ các tướng lãnh BV đem 60,000 quân BV vượt sông Bến Hải vào chiếm Quảng Trị, sau đó Bộ TTM Quân Lực VNCH mới điều động toàn thể Sư Đoàn TQLC ra Quảng Trị đóng quân thay thế Sư Đoàn 3 BB được di chuyển vào Quảng Nam. Sự tái chiếm Quảng Trị với lá cờ VNCH cắm trên cổ thành Quảng Trị vào ngày 16 tháng 9 năm 1972 đã gây thiệt hại đáng kể về nhân mạng cho quân BV là nhờ những lực lượng tăng phái như TQLC, Nhảy Dù, Thiết Giáp, Pháo Binh, Biệt Động Quân, Không Quân, Hải Quân (đặc biệt là hải pháo của HQ Hoa Kỳ đã nã đạn yểm trợ các lực lượng chiến đấu trên bộ của QL/VNCH suốt ngày đêm và kéo dài mấy tháng trời)...Theo nhà báo Huy Đức trong quyển Bên Thắng Cuộc, chỉ riêng tại Cổ Thành Đỉnh Công Tráng quân BV đã thiệt hại khoảng 10,000 chiến binh. Con số thiệt hại của quân BV cho cả trận chiến Quảng Trị 1972 có thể lên tới 40,000 người (đây là con số phỏng đoán vì VC chưa bao giờ công bố số tổn thất nhân mạng)

@@ Sự hoán chuyển của Sư Đoàn 3 BB và Sư Đoàn TQLC là Bộ TTM/QLVNCH đã dự trù từ trước chứ không phải sau khi Sư Đoàn 3 BB rút lui khỏi Quảng Trị mới có kế hoạch hoán chuyển.

@@ Thiếu Tướng Ngô Quang Trưởng rời Sư Đoàn 1 BB trước khi Sư Đoàn này tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 719, Tướng Trưởng về giữ chức Tư Lệnh Quân Đoàn 4 kiêm Tư Lệnh Quân Khu 4. Trong thời gian từ 1971 đến 1972, Thiếu Tướng Ngô Quang Trưởng được Bộ TTM kín đáo đưa sang Hoa Kỳ tham dự khóa Tham Mưu Cao Cấp của Liên Quân Đồng Minh. Theo như tài liệu đã giải mật sau này, nhất là The Abrams Tapes, chúng ta mới đọc được những lời bình phẩm về Tướng Trưởng giữa các tướng lãnh cao cấp Mỹ ở Bộ Tư Lệnh MACV. Tướng Trưởng có điều kiện tham dự Khóa Tham Mưu Cao Cấp của Liên Quân Đồng Minh vì tình hình chiến sự tại quân khu IV lúc bấy giờ (1971) không quá sôi động. Tại Quân Khu 4, Tướng Trưởng chú trọng đến tiến trình hiện đại hóa binh chủng Địa Phương Quân và Nghĩa Quân và đẩy mạnh chương trình Bình Định Nông Thôn. Đây là thời gian mà Giáo Sư Stephen B. Young gặp Tướng Trưởng vì chính ông đang là Cố Vấn Trưởng của chương trình Dân Sự Vụ và Phát Triển Nông Thôn (CORDS) tại tỉnh Vĩnh Long dưới thời Đại Tá Dương Hiếu Nghĩa làm Tỉnh Trưởng.

Theo ý kiến của Giáo Sư Stephen Young : “ thực dân Pháp phần lớn có khuynh hướng coi thường văn hóa Việt, xem như thứ yếu và tùy thuộc văn hóa Tàu. Rất nhiều sách báo Tây phương viết về những vấn đề chính sách Mỹ tại Việt Nam, về đường lối và các nhân vật lãnh đạo Hà Nội. Nhưng hầu như không có bao nhiêu sách báo đề cập đến chủ nghĩa quốc gia và ảnh hưởng của chủ nghĩa này trong đời sống tại Miền Nam ” (Trích từ bài điểm sách giới thiệu quyển KISSINGER’S BETRAYAL, HOW AMERICA LOST THE VIETNAM WAR của Thảm Phán PHAN QUANG TUỆ đọc trước buổi Hội Thảo ngày 2 tháng 7 năm 2023 tại Hội Trường của Santa Clara County số 70W đường Hedding thành phố San José)

Cá nhân người viết bài không nghĩ như Giáo Sư Stephen B. Young vừa trình bày, người Pháp cố tình không đề cập đến chủ nghĩa quốc gia vì chủ nghĩa quốc gia sẽ thúc đẩy người Việt Nam yêu nước đứng lên đánh đuổi và lật đổ chế độ thực dân đang thống trị cũng như cai trị đất nước Việt Nam. Có 3 sự kiện lịch sử của Việt Nam mà tôi nghĩ là Giáo sư Stephen B. Young không biết (ít ra 3 sự kiện lịch sử VN không được trình bày trong quyển sách này)

Sự kiện thứ nhất: năm 1917, khi còn rất trẻ Vua Duy Tân đã cùng một số sĩ phu Việt Nam mưu toan gây binh biến tại Huế để đánh đuổi thực dân Pháp, nhưng thất bại. Vì còn nhỏ tuổi nên Vua Duy Tân chỉ bị đày sang đảo Réunion (một hòn đảo nhỏ trong Ấn Độ Dương – gần với đảo Madagascar phía Đông Nam của Phi châu), nhưng các ông Thái Phiên, Trần Cao Vân... bị xử tử. Nhà cầm quyền thực dân Pháp đánh giá cuộc nổi loạn của vua Duy Tân có nguồn gốc là các nhà nho thầy dạy của Vua Duy Tân dạy tinh thần Nho Giáo “trung quân, ái quốc” cho nhà vua. Cho nên vua Khải Định có con là hoàng tử Vĩnh Thụy được quan chức Bộ Thuộc Địa đưa sang Pháp du học. Chúng ta thấy gì qua hành xử của Vua Bảo Đại khi lên ngôi ? Tôi không nêu chi tiết nhưng rõ ràng vua Bảo Đại không thể có tác phong chính trị như vua Hàm Nghi, như vua Thành Thái, như vua Duy Tân được ! Như vậy nhà cầm quyền thực dân Pháp đã đánh giá các ông Thái Phiên, Trần Cao Vân... là thành phần cực kỳ nguy hiểm cho chế độ thực dân.

Sự kiện thứ hai : văn hóa Nho giáo là quyền lực mềm đã un đúc tinh thần yêu nước qua nhóm chữ “trung quân, ái quốc”, nhưng hóa giải quyền lực mềm không thể giải quyết bằng khủng bố, cầm tù hay tử hình được. Những kẻ cầm đầu chính quyền thực dân như các toàn quyền, khâm

sứ, công sứ...(trong đó có Albert Sarraut – bố vợ của Sainteny là nhân vật chính) đã yêu cầu Bộ Thuộc Địa sử dụng Phật Giáo làm trung hòa tinh thần ái quốc của sĩ phu người Việt. Vì vậy phong trào Chấn Hưng Phật Giáo được thành lập và do Bác sĩ Lê Đình Thám dẫn đầu. Bác sĩ Lê Đình Thám là một khoa bảng có tư tưởng Marxist nên bên cạnh việc khuếch trương Phật giáo, ông ta cũng âm thầm đào luyện và phổ biến học thuyết Marx cũng như xây dựng hạ tầng cơ sở cho Đảng Cộng Sản tại Huế và các tỉnh miền Trung.

Năm 2012, khi ra mắt sách “ TRÍ QUANG, TỘI ĐỒ DÂN TỘC “ tại San José, Thiều Tá Liên Thành – nguyên Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy CSQG tỉnh Thừa Thiên có tâm sự với người viết như sau :

“ Tôi là con dân của xứ Huế 100%, ông nội của tôi là Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, xuất ngoại theo Phòng Trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu từ 1905, Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết là anh họ (cousin) của bà nội tôi, 2 anh trai của tôi xuất gia đi tu đã là Thượng Tọa cả rồi, nhưng tôi chú ý rất kỹ đến hành tung của những tên VC đội lốt nhà sư đang sống ngay tại Huế. Bởi vì tôi đã được xem các báo cáo của Sở Liêm Phóng Đông Dương vào sổ bìa đen những tên hoạt động cho Cộng Sản. Sau Hiệp Định Geneve 1954 chia đôi đất nước, những tên VC thật sự phải ra Bắc vì nếu ở lại, chắc chắn họ sẽ bị Đoàn Công Tác của ông Dương Văn Hiếu hay Sở Nghiên Cứu Chính Trị của Bác Sĩ Trần Kim Tuyến bắt giữ (thí dụ như Bác Sĩ Lê Đình Thám, nhà sư Thích Tố Liên, nhà sư Thích Trí Độ - thầy dạy của Thích Trí Quang)

Những tên VC thứ thiệt này bị Sở Liêm Phóng bắt giữ và được thả ra nhờ đơn cầu xin phóng thích của bà Từ Cung (mẹ vua Bảo Đại) gửi cho Khâm Sứ Trung Kỳ. Võ Đình Cường, Thích Trí Quang, Thích Nhất Hạnh...v...v...dám ở lại vì không có tên trong “sổ bìa đen” của Sở Liêm Phóng. Hiện nay tôi không còn giấy tờ loại này nên sách của tôi không đề cập đến sự kiện này, nhưng nếu cần đối chứng, tôi tin chắc vẫn còn giấy tờ loại này được lưu trữ trong văn khố của Bộ Thuộc Địa Pháp.

Đây cũng là lý do xứ Huế của tôi có những “sát thủ” như Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đóa, Nguyễn Thị Đoan Trinh, Nguyễn Đắc Xuân, Tôn Thất Dương Tiềm, Tôn Thất Dương Ky...mà những xứ khác không có loại Phật Tử sát máu sặc mùi Cộng Sản, vì những xứ khác, Phật Tử không được rèn luyện trong lò giáo dục của VC như xứ Huế của tôi”.

Sự kiện thứ ba : Đảng Tân Việt (tiền thân của Đảng Cộng Sản Đông Dương) thành lập vào năm 1927 với những người sáng lập như Tôn Quang Phiệt, Đào Duy Anh..., cùng thời với Nam Đồng Thư Xã của VNQDD. 3 năm sau (1930) cuộc nổi dậy vũ trang của VNQDD bị thất bại, ông Nguyễn Thái Học và 12 đồng chí bị xử tử tại Yên Bái, đồng thời những người tham gia bị đày sang Guyanne thuộc Pháp ở Nam Mỹ Châu bên bờ Đại Tây Dương, trong khi những đảng viên Cộng Sản chỉ bị đày đi Côn Đảo là cùng (lưu ý : không có lãnh tụ nào của Đảng Cộng Sản bị chính quyền thực dân xử tử). Hiện nay (2023) ngay cả những đảng viên hậu duệ của VNQDD cũng không hiểu tại sao chính quyền thực dân Pháp lại áp dụng chính sách “kỳ thị chính trị” và “đối xử phân biệt” như vậy ?

Theo nhận xét riêng của người viết, Đảng Trưởng Nguyễn Thái Học và toàn ban tham mưu lãnh đạo của VNQDD đã đề ra 3 mục tiêu chiến lược :

1. DÂN TỘC ĐỘC LẬP
2. DÂN QUYỀN TỰ DO
3. DÂN SINH HẠNH PHÚC

3 mục tiêu đó chỉ có thể thực hiện được trong một Quốc Gia Việt Nam hoàn toàn “độc lập, tự do và dân chủ”, 3 mục tiêu vừa nêu cũng đưa tới quan niệm QUỐC GIA – DÂN TỘC – TỰ CHỦ khác hẳn với quan niệm mượn văn minh kỹ thuật tiến bộ của Nhật để đánh đuổi thực dân Pháp, nhưng tái lập chế độ quân chủ của phong trào Đông Du do nhà ái quốc Phan Bội Châu và Kỳ Ngoại Hầu Cường Để lãnh đạo. Và phong trào Duy Tân của nhà ái quốc Phan Chu Trinh chỉ nâng cao “dân trí” quần chúng VN, không gây nguy hại tức thời cho việc cai trị xứ thuộc địa Đông Pháp này.

Chính quan niệm QUỐC GIA – DÂN TỘC – TỰ CHỦ của VNQDD mới thôi thúc lòng yêu nước của những người con dân nước Việt, họ đã tham gia tích cực vào cuộc nổi dậy từ những quyền góp để mua vũ khí từ Thái Lan và Trung Hoa cho đến thành lập những đơn vị chế tạo bom và lựu đạn...Do đó chính quyền thực dân coi VNQDD là một thực thể chính trị đáng ghê sợ cần phải tiêu diệt và khủng bố triệt để, bởi vì những chiến sĩ của VNQDD đều giữ nguyên tắc QUYẾT TỬ ĐỂ TỔ QUỐC QUYẾT SINH. Trong khi hoạt động của Đảng CSVN vào thời điểm đó chỉ quanh quẩn ở những Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Marx của một số khoa bảng thành phố, không chuyển nổi thành phong trào quần chúng như VNQDD. Cái mà Đảng CSVN vờ vào cho là thành tích của Đảng CSVN là cuộc nổi dậy của nông dân Nghệ An – Hà Tĩnh vào năm 1931 (được khoác dưới danh xưng Soviet Nghệ Tĩnh) thực chất chỉ là nông dân biểu tình chống lại chính sách “sưu cao thuế nặng” ở 2 tỉnh có điều kiện thiên nhiên không mấy thuận lợi cho nông nghiệp, dĩ nhiên là có cán bộ Cộng Sản xách động, nhưng cuộc “nổi dậy” chỉ có tính cách “cục bộ”, không thể chuyển thành những chuyển động chính trị cho cả nước.

Một lý do chính nữa là chủ trương TAM VÔ của Cộng Sản (Vô Tổ Quốc – Vô Gia Đình – Vô Tôn Giáo) không thể hấp dẫn và quyến rũ được tầng lớp “trí thức tiểu tư sản” và quần chúng Việt Nam được, cho nên chính Hồ chí Minh đã phải đổi tên Đảng Cộng Sản Đông Dương thành Đảng Lao Động Việt Nam để lường gạt những phần tử ngây thơ về chính trị.

Mặc dù bị chính quyền thực dân trù dập và khủng bố nặng nề, sau ngày 17 tháng 6 năm 1930, các chiến sĩ VNQDD vẫn luôn luôn có mặt trong các cuộc đấu tranh vì chính nghĩa, vì lý tưởng Tự Do và nhất là những năm 1945 – 1946 – 1947- 1948...lại bị bọn CSVN tàn sát rất nhiều các chiến sĩ của VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG, của ĐẠI VIỆT QUỐC DÂN ĐẢNG, của DUY DÂN QUỐC DÂN ĐẢNG, của DÂN XÃ ĐẢNG. Có thể nói các chiến sĩ QUỐC GIA đã đóng góp máu xương trong các cuộc tranh đấu đó.

Một chi tiết rất quan trọng mà rất ít các sử gia đề cập, đó là khi Đảng Trưởng Nguyễn Thái Học và 12 đồng chí bị xử tử, tất cả đều hô vang VIỆT NAM VẠN TUẾ (khác hẳn với các đảng viên Cộng Sản khi bị xử bắn đều hô to ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM).

Khi Đảng Trưởng Nguyễn Thái Học nói : “KHÔNG THÀNH CÔNG THÌ THÀNH NHÂN” tức là việc THÀNH NHÂN quan trọng hơn THÀNH CÔNG trong khi Hồ chí Minh và những lãnh tụ sau đó như

Lê Duẩn, Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Võ Nguyên Giáp... lại đặt nặng THÀNH CÔNG quan trọng hơn hết, bọn lãnh tụ Cộng Sản này còn đặc chí tuyên bố CỨU CÁNH BIỆN MINH CHO PHƯƠNG TIỆN nên để đạt cho “cứu cánh”, bọn chúng toàn sử dụng những phương tiện của quý sứ.

Luật sư Nguyễn Hữu Hiệu thuở còn sinh thời đã đưa ra nhận định : **“Người Quốc Gia thua cuộc không phải vì ngu dốt hay kém thông minh hơn bọn Cộng Sản, chẳng qua Người Quốc Gia không thể sử dụng những phương pháp và phương tiện của quý sứ mà thôi”**. Luật sư Nguyễn Hữu Hiệu nói : “người Quốc Gia không bao giờ đem bố mẹ của mình ra đấu tố rồi gán cho nhãn hiệu KẼ THÙ CỦA GIAI CẤP để được cấp trên tin dùng và ban phát cho những chức vụ cao cấp trong chính quyền như Trường Chinh đã làm với bố mẹ chú bác của y” .

Trở lại với Hiệp Định Paris 1973, người viết cho rằng Giáo Sư Stephen B. Young thiếu cái nhìn tổng thể của các vận chuyển chính trị của bàn cờ thế giới. Sau 1945, các cuộc chiến tranh ở Á Châu và Đông Nam Á được gọi là chiến tranh ủy nhiệm, nghĩa là các đại cường không trực tiếp giao chiến như thời đệ nhị thế chiến, mà chiến tranh xảy ra tại một số khu vực mà các đại cường cung cấp tài chính, cung cấp vũ khí đạn dược cũng như phương tiện chiến tranh cho các lực lượng địa phương. Thí dụ như chiến tranh Triều Tiên 1950 – 1953, chiến tranh Pháp – Việt Minh 1950 -1954, chiến tranh VNDCCH – VNCH 1960 -1975...

Giáo Sư Stephen B. Young cũng không cho biết lý do nào quân đội Hoa Kỳ lại trực tiếp chiến đấu tại VN với quân số 550,000 người (hơn ½ quân số của quân lực Hoa Kỳ) vì theo quan niệm “chiến tranh ủy nhiệm” Hoa Kỳ không cần phải trực tiếp giao chiến với quân CSBV. Ngay cả Tổng Thống Richard Nixon khi viết quyển NO MORE VIETNAM cũng không nói rõ lý do quân đội Hoa Kỳ tham chiến tại VN, ông chỉ viết : **“ nhân dân Hoa Kỳ không nên thắc mắc tại sao Hoa Kỳ tham chiến tại VN, điều cần làm ngay là chúng ta phải rút ra khỏi vũng lầy đó như thế nào...”**. Người viết cho rằng chiến tranh VN là một phần của bàn cờ đấu tranh giữa Hoa Kỳ một bên và phía bên đối nghịch là Trung Cộng hợp lực với Liên Xô.

I. Tình báo chiến lược của Hoa Kỳ đã biết chắc chắn là Trung Cộng chuẩn bị sắp sửa chiếm được Indonesia qua Đảng Cộng Sản Indonesia, nên ngay sau khi đắc cử chính quyền Kennedy đã cử các đặc sứ Hoa Kỳ sang VN thuyết phục Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố Vấn Ngô Đình Nhu cho phép quân đội Hoa Kỳ vào VN . Mọi người đều biết là Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố Vấn Ngô Đình Nhu cương quyết thẳng thừng từ chối, nhưng người viết lấy làm lạ là tại sao Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố Vấn Ngô Đình Nhu không tìm hiểu lý do Hoa Kỳ lại có lời “đề nghị kỳ cục” như vậy giữa lúc chương trình Ấp Chiến Lược thành công và quân du kích VC không thể tổ chức được những trận đánh lớn kiểu vận động chiến.

II. Dĩ nhiên các đặc sứ của chính phủ Kennedy không thể nói tình hình BV là TC đã viện trợ tối đa vũ khí đạn dược cho quân đội BV và quân của Võ Nguyên Giáp được trang bị hùng hậu sẽ xâm nhập VNCH mở các trận đánh lớn để “cướp chính quyền” : quốc sách Ấp Chiến Lược chỉ có thể ngăn chặn được du kích chứ không thể ngăn chặn được quân xâm nhập BV qua biên giới Lào – Việt và qua biên giới Cambodia – Vietnam (dài hơn 2,000 cây số). Phía Hoa Kỳ cũng nhẩn khéo là chính quyền VNCH phải thay đổi theo nhiệm

kỳ chứ không thể duy trì tình trạng độc tôn chính trị. Lời đề nghị của phía HK không được đáp ứng nên phía HK đã tổ chức “lật đổ” chính quyền Ngô Đình Diệm vào ngày 1 tháng 11 năm 1963.

III. Ở bài viết này, người viết không tranh luận về việc ĐÚNG –SAI của sự kiện lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm, mà chỉ nêu ra điều hiển nhiên mọi người đã biết là sau cái chết của Tổng Thống Diệm, Hồ chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh, Lê Đức Thọ và Võ Nguyên Giáp bị cuốn vào cơn lốc chính trị do HK tạo dựng mà không thể cưỡng lại được. Tưởng rằng sự rối loạn chính trị tại miền Nam vào cuối năm 1963 và năm 1964 là cơ hội quá tốt để “tiếp thu” Miền Nam Việt Nam nên Bộ Chính Trị tại Hà Nội hạ quyết tâm dốc toàn lực để đạt thắng lợi, nhưng suốt 4 năm 1964-1965-1966-1967 quân BV không đạt được thắng lợi chính trị nào cả, nghĩa là chính phủ VNCH vẫn kiểm soát được chính quyền trung ương cho đến tận cùng xã ấp và nhất là giữ vững được hạ tầng cơ sở tại nông thôn...

IV. Khi muốn đem quân vào VN, vào năm 1964 Hoa Kỳ đã “dàn dựng - set up” vụ tàu Maddox bị hải quân BV bắn trong vùng hải phận quốc tế, nhiều năm sau này, chính HK công bố vụ tàu Maddox là một “sự dàn dựng”, tuy nhiên BV thực sự không biết gì cả. Tháng 5/1965 ,HK đem 550,000 quân vào VN có lẽ chỉ là hư chiêu để “lừa” những con mắt tình báo của Trung Cộng, tuyệt chiêu của HK là vào tháng 9/1965 sau khi các sĩ quan trung cấp của quân đội Indonesia đảo chánh, Tướng Suharto – Tư lệnh 01 sư đoàn bộ binh của quân khu thủ đô Jakarta đem quân vào thủ đô bắt trọn tất cả các sĩ quan tham dự đảo chánh, xử tử tại chỗ rồi sau đó Tướng Suharto lên nắm quyền, đoạn giao với Trung Cộng, Tướng Suharto đã sử dụng lực lượng an ninh của Indonesia tàn sát khoảng ½ triệu đảng viên đảng Cộng Sản Indonesia từ Tổng Bí Thư Aidit cho đến tận các viên chức cấp thấp như cấp xã trưởng và cấp trưởng ấp. Đây là một chiến thắng vĩ đại và tuyệt đối vì phe của Tướng Suharto không bị tổn thất nhân mạng nào cả, và nếu so sánh về số địch quân bị giết thì chiến thắng của Tướng Suharto còn lớn hơn cả số người bị giết vì 2 quả bom nguyên tử mà HK thả xuống Hiroshima và Nagasaki hồi đệ nhị thế chiến (theo báo cáo, quả bom nguyên tử thả xuống Hiroshima ban đầu chỉ giết khoảng 150,000 người)

V. Sau chiến thắng ở Indonesia, HK cũng chưa tính đến chuyện rút quân ra khỏi VN, phải đợi Cuộc Cách Mạng Văn Hóa bùng nổ tại Trung Hoa Lục Địa với sự rối loạn toàn bộ xã hội Trung Hoa từ Trung Ương thượng tầng đến tận các đơn vị xã ấp mà người ta ước lượng có từ 5 đến 10 triệu đảng viên của Trung Cộng bị giết hại trong các cuộc đấu tố và xử bắn vì lý do chính trị, nghĩa là Trung Cộng không còn là nơi cung cấp + huấn luyện và xuất cảng các “chiến sĩ cách mạng giải phóng” được nữa, thì HK mới lên kế hoạch “rút quân ra khỏi vùng lầy VN”. Dù không có được những tài liệu chứng minh, người viết tin rằng kế hoạch Tổng Công Kích Tết Mậu Thân 1968 do Đại Tướng Nguyễn Chí Thanh soạn thảo là do tình báo Hoa Kỳ mớm mồi. Về mặt “biểu kiến”, đa số các quan sát viên cũng như các nhà báo quốc tế nhận định rằng Hà Nội thất bại về mặt quân sự nhưng đã buộc được HK phải rút quân ra khỏi VN !!!

Trong thực tế các giới chức cao cấp của VNCH đã biết trước trận Tổng Công Kích Tết Mậu Thân 1968 chỉ là “đóng kịch” để HK có lý có cứ rút quân khỏi VN sau khi HK đã đạt chiến thắng tuyệt đối tại Indonesia và ngay tại Hoa Lục. Dẫn chứng :

5.1 Để “che mắt đánh lừa” VC, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã lánh mặt bằng cách rời Sài Gòn về Mỹ Tho ăn Tết tại quê vợ trong ngày mừng Một Tết Mậu Thân..

5.2 Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ cũng tổ chức dạ tiệc nhẩy nhót ca hát tại Câu Lạc Bộ Huỳnh Hữu Bạc trong vòng rào của Bộ Tư Lệnh Không Quân tại căn cứ Tân Sơn Nhất. Riêng Tướng Nguyễn Ngọc Loan được chỉ định ứng trực 100% tại trụ sở của Tổng Nha Cảnh Sát trên đường Võ Tánh.

5.3 Tướng Nguyễn Ngọc Loan, Tổng Giám Đốc CSQG đã ra lệnh cho trung đội CSDC canh gác bên ngoài Tòa Đại Sứ HK trên đường Thống Nhất, rút về Ty Cảnh Sát Quận Nhất nằm góc đường Hồng Thập Tự và Mạc Đĩnh Chi chỉ cách Tòa Đại Sứ HK không đầy 400 metres vào thời điểm 1 giờ sáng trước khi 16 quân cảm tử của VC tấn công vào Tòa Đại Sứ (nếu trung đội CSDC không được lệnh rút về Ty Cảnh Sát Quận Nhất, thì toán VC không thể tự do đặt mìn phá vỡ bức tường xây cao bên ngoài để xông vào khuôn viên Tòa Đại Sứ được)

5.4 Sau 30 tháng 4 năm 1975, người viết bị ở tù chung Trại Cải Tạo với một số anh em Xây Dựng Nông Thôn cấp Tỉnh Đoàn Trưởng và Quận Đoàn Trưởng, họ cho biết là họ đã báo cáo lên cấp trên một số nơi dân chúng vùng xôi đậu đã nấu bánh tét với số lượng lớn (tình nghi số bánh tét này để cung cấp cho VC), nhưng cấp trên của họ đã trả lời : “ đã nhận biết, cứ để yên, không cần phải hành động”.

5.5 Kế hoạch Tổng Công Kích Tết Mậu Thân do Đại Tướng Nguyễn Chí Thanh soạn thảo và đích tay mang ra Hà Nội trình bày cho Bộ Chính Trị Đảng CSVN duyệt xét, nhưng Đại Tướng Nguyễn Chí Thanh qua đời ngay trong đêm trước khi lên đường vào Nam công tác (ngày 14 tháng 6 năm 1967). Cái chết này rất là bí ẩn mà cho tới nay (2023) vẫn chưa thấy Cộng Đảng bạch hóa, và có những lý lẽ hữu lý để đưa tới kết luận là chính Cơ Quan Tình Báo của Hoa Kỳ ám sát Đại Tướng Nguyễn Chí Thanh để Lê Duẩn và Bộ Chính Trị Đảng CSVN “bị sập bẫy”.

Nhiều chính trị gia và các học giả đã lên án Kissinger và chính quyền Nixon đã vội vàng thúc ép đối phương phải ký Hiệp Định Paris khiến VNCH phải chịu nhiều thua thiệt để rồi sau cùng cả VNCH “biến mất” vào ngày 30 tháng 4 năm 1975. Suy nghĩ của người viết không theo suy nghĩ của đám đông nói trên mà cũng không theo các lập luận “huyền tượng khoác lác” của đám khoa bảng thân Cộng, người viết căn cứ trên những “thực tế” của tình hình cũng như “tính thực tiễn” của các chính trị gia Hoa Kỳ :

Tính thực tế của tình hình : chiến tranh Việt Nam thực sự bắt đầu từ 1960 trải qua 3 đời Tổng Thống (Kennedy – Johnson – Nixon tức là 4 năm x 3 = 12 năm – là quá dài so với nhiệm kỳ của 01 Tổng Thống HK không được quá 8 năm) nghĩa là chiến tranh tại VN phải chấm dứt vào năm 1972. Thực tế là tổn phí của Hoa Kỳ đã sử dụng khoảng 200 tỷ dollars với 58,000 binh sĩ thiệt mạng vừa đủ đạt mục đích chính trị là kéo được Trung Cộng hợp lực với Hoa Kỳ đối đầu với Liên Xô – quốc gia lớn nhất của khối Cộng Sản có số vũ khí nguyên tử khổng lồ dư sức hủy diệt cả Hoa Kỳ và cả thế giới. Chiến tranh VN chấm dứt cũng có nghĩa là binh sĩ Hoa Kỳ không còn phải hy sinh trên chiến trường và Hoa Kỳ không còn phải bận tâm về chiến phí quốc phòng nên có thể sử dụng tài nguyên quốc gia vào công cuộc phát triển kinh tế và phát triển dân sinh.

Tính thực tiễn của các chính trị gia lãnh tụ : không có chính trị gia lỗi lạc nào có thể làm sống lại 58,000 tử sĩ, nhưng Tổng Thống Nixon cương quyết phải đem 541 tù binh chiến tranh trở về Hoa Kỳ do đó ông đã xử ép Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cũng như cho BV chơi “kèo trên” để BV chịu ký vào Hiệp Định Paris 1973 bao gồm luôn cả gói viện trợ tái thiết trị giá 3 tỷ 250 triệu dollars (trong khoản 21B của Bản Hiệp Định Paris 1973).

Thẩm phán Phan Quang Tuệ trong phần cuối của bài giới thiệu tác phẩm KISSINGER’S BETRAYAL, HOW AMERICA LOST THE VIETNAM WAR đã viết : *“Tất cả tài liệu tra cứu đều đưa tác giả đến kết luận là Kissinger đã âm mưu phản bội phe người Việt quốc gia. Nhưng vẫn không trả lời được câu hỏi tại sao hắn có thể bỏ rơi một đồng minh một cách hoàn toàn vô tâm, không hề bày tỏ một nỗi ăn năn, hối hận, cắn rứt.” ...Hết Trích.*

Năm 1982, khi nói chuyện với Trung Tá Hồ Văn Thống trong Trại Cải Tạo Bình Điền, Trung Tá Hồ Văn Thống có đề cập đến trường hợp căn cứ Điện Biên Phủ bị thất thủ vào tháng 5 năm 1954 khi ông tham dự khóa Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp tại Trường Chỉ Huy Tham Mưu ở Long Bình - ông nói: khác với những điều mà đa số các học viên suy nghĩ, một giáo sư thỉnh giảng (mà Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị mời đến nói chuyện) cho biết Hoa Kỳ dù có kế hoạch và có đủ phương tiện để cứu vãn căn cứ Điện Biên Phủ, nhưng HK không làm gì cả vì HK đã đạt được mục tiêu. Vị giáo sư thỉnh giảng này cho hay HK giúp quân đội Pháp trong chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất với mục đích mượn tay quân đội Pháp đánh tan tác quân đội Việt Minh để khi có giải pháp chính trị thì chính quyền Miền Nam Việt Nam mới sống còn. Nghĩa là Hoa Kỳ thừa biết quân Việt Minh sẽ chiến thắng ở Điện Biên Phủ nhưng phải mất gần 10 năm sau mới có thể “hồi lực” để tái chiến trở lại.

Vị giáo sư thỉnh giảng này đưa ra một thí dụ cụ thể : các nhà chăn nuôi gà công nghiệp đúng 8 tuần khi con gà đạt trọng lượng tối đa, họ cho xuất xưởng dù biết rằng phải tới 12 tuần con gà mới sản xuất thêm nhiều amino acids thì thịt gà mới “ngon”, nhưng gà nuôi 8 tuần với gà nuôi 12 tuần chỉ khác nhau về phẩm chất buộc phải bán cùng giá (căn cứ theo trọng lượng). Nếu HK sử dụng thêm pháo đài bay B29 thì lính Pháp và lính Việt Minh chết thêm, HK tốn thêm bom đạn và tiền bạc mà kết quả đã đạt được rồi, thì rõ ràng chuyện cứu vãn căn cứ Điện Biên Phủ là chuyện vô bổ (nếu không muốn nói là phí phạm không cần thiết).

Anh bạn Nguyễn Trung Cao của tôi có hỏi Giáo Sư Stephan B. Young là sự phản bội của Kissinger có phải là “tội phạm” hay không và hiện nay ông ta còn sống (100 tuổi) thì chúng ta có thể truy tố ông ta trước một tòa án hình sự hay không ? Giáo Sư Stephan B. Young trả lời là “Không, công việc ông ta làm là giúp cho HK đạt được mục tiêu chính trị trong thời điểm ông ta phục vụ trong chính phủ. Vì không phải là tội ác hình sự nên ông ta không thể bị truy tố trước tòa án hình sự, đây chỉ là trách nhiệm về lương tâm mà thôi”.

Thiết tưởng phần giải thích vừa nêu có thể “giải tỏa” những thắc mắc của tất cả những người VN yêu nước có cùng quan điểm với Thẩm Phán Phan Quang Tuệ. Riêng đối với những tên Cộng bành trướng chủ nghĩa Cộng Sản và những kẻ tay sai của Cộng Sản (đương thời được gọi là những kẻ bưng bô – bợ đĩa) không có quyền thắc mắc hay nêu ý kiến vì chúng bay chỉ là những

ĐỈNH CAO CỦA TRÍ TẾ, lúc nào cũng chỉ biết MÙ QUÁNG TUÂN THEO NGA - TÀU và SẴN SÀNG BÁN NƯỚC ĐỂ DUY TRÌ QUYỀN LỰC.

Có rất nhiều những kẻ ngu dốt và to mồm luôn luôn đem học vị của mình ra để chứng minh VNCH phải thua trận (dưới tiêu đề Thua Là Phải Rồi), lãnh đạo của VNCH không thông minh hơn bọn lãnh đạo của Cộng Sản, chê bai Hoa Kỳ không chí tình giúp đỡ VNCH như Liên Xô và Trung Cộng đã giúp VNDCCH, nhưng những kẻ ngu dốt và to mồm đó không biết rằng :

1. Hoa kỳ đã triệt tiêu tiềm năng nhân lực của BV để sau 30 tháng 4 năm 1975, bọn VC không còn khả năng bành trướng chủ nghĩa Cộng Sản được nữa (chứng minh : tấn công và chiếm lĩnh Cambodia 7-8 năm rồi cũng phải rút quân, nói theo kiểu Lê Duẩn cam tâm làm tay sai cho Nga – Tàu mà ông chủ ra lệnh cũng làm không xong)
2. Điều bi thảm nhất của VN là đã có những lãnh đạo quá ngu đần như Hồ chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Võ Nguyên Giáp... Trung bình mỗi năm BV phải đem 200,000 cán binh xâm nhập miền Nam trong các năm 1964, 1965, 1966, 1967, chiến trận trong 4 năm mà không thắng thì phải ngưng chiến vậy mà kể cả trận Mậu Thân cũng thua mà cứ đổ thêm quân vào và mở rộng chiến trường sang Lào và Cambodia để đến nỗi tới tháng 4/ 1975 kéo 14 sư đoàn vào Nam. Cá nhân người viết nhận thấy số lính BV “hồ hởi” vào Sài Gòn quá trẻ chỉ biết “làm tình để duy trì nòi giống” và “biết bóp cò súng” chứ không biết làm cái gì cả, cho nên 48 năm sau CHXHCNVN chỉ đứng trên 2 nước trong bảng xếp hạng 180 nước là điều tất nhiên.
3. Bọn khoa bảng thiên tả và bọn bưng bô bợ đỡ của VC thi nhau láo toét như là “chủ nghĩa Cộng Sản bách chiến bách thắng”, “không có gì ngăn cản nổi 3 dòng thác cách mạng”, “tính dân chủ trong xã hội Cộng Sản lớn gấp triệu lần tính dân chủ trong xã hội tư bản”, “tình đoàn kết Việt – Xô đời đời bền vững”, “chiến thắng của VN đã tạo Hội Chứng VN trong xã hội Mỹ”. Tuy nhiên khi thế giới Cộng Sản từ 17 nước nay chỉ còn 4 thì bọn láo lếu này bị câm. Bây giờ ngay cả Tổng Bí Thư kiêm Chủ Tịch Nước của CHXHCNVN cũng còn không nhớ là 3 dòng thác cách mạng là những dòng thác nào ? Khi Liên Xô sụp đổ vào năm 1992 thì đương nhiên VC đoàn kết với chính VC mà thôi ? (đoàn kết cần phải có nhiều người, chứ chỉ có một cá nhân thì sao gọi là đoàn kết ?) Lính VC chiến đấu anh dũng, nhưng bọn lãnh đạo VC không được Mỹ “bồi thường chiến tranh” nên con cháu của lính VC sau này phải đi làm Ô-sin ở ngoại quốc, phải đi làm nô lệ tình dục (khoác với danh xưng “lấy chồng ngoại”), phải đi làm cu-li lương thấp dưới danh xưng hợp tác lao động. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng hô hào “cái gì xin không được thì phải cướp lấy” thì nay sao “các anh hùng cách mạng của VN” không xung phong tiến công sang Mỹ để cướp lấy ? Có lẽ Thái Bình Dương rộng quá, lội sang Mỹ không nổi chằng ? Hay là sang Trung Cộng cho gần và dễ đi hơn ? Cũng không được vì dân VN ít hơn dân TC nên tranh dành cướp giựt với dân Trung Cộng cũng không nổi .

Vậy chỉ còn cách duy nhất là người VN trong nước phải nổi dậy lật đổ chế độ Cộng Sản mới mong tìm được con đường sống, dĩ nhiên **TỰ DO KHÔNG PHẢI TỰ NHIÊN MÀ CÓ** và xin nhớ cho rằng **CHÍNH NHÂN DÂN VIỆT NAM PHẢI TỰ CỨU MÌNH TRƯỚC THÌ MỚI MONG ĐƯỢC CÁC**

NƯỚC TỰ DO GIÚP ĐỠ. Cứ trông gương Ukraina thì rõ, nếu nhân dân Ukraina không can đảm chống lại sự xâm lăng của Nga (chấp nhận hy sinh cũng như chấp nhận gian khổ) và nếu lãnh đạo của Ukraina thiếu bản lĩnh mà nghe lời khuyến dụ của ngoại bang thì... những lời góp ý của người viết coi như vứt bỏ vào thùng rác.

San José ngày 14 tháng 7 năm 2023.

Trần Trung Chính

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/TranTrungChinh.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 8700 TÁC PHẨM